

Ngày: 16/8/2024

V/v : Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2024/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-DS ngày 03/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2024/QĐST-DS ngày 26/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A;

Trụ sở: Số H đường L, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông V; Sinh năm: 1978;

Địa chỉ liên lạc: D, Khu phố U, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo văn bản ủy quyền số 280/GUQ-NHNo.PMH ngày 13/6/2024

2. *Bị đơn:* Ông Q; Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Số O đường P, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2023 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn Ngân hàng A (Sau đây gọi tắt là A) thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Q, chứng minh nhân dân số: 024098564, địa chỉ: Số O đường P, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vay vốn tại Ngân hàng A– Chi nhánh

P (A P) theo Hợp đồng thấu chi số: XXX ngày 15/06/2015, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức thấu chi.
- Thời hạn cho vay: 12 tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng qua thẻ.
- Lãi suất trong hạn 11%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất nợ trong hạn.
- Ngày vay: 15/06/2015.
- Hạn trả cuối cùng: 15/06/2016.
- Bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản.

Trong quá trình sử dụng thẻ ghi nợ, ông Q đã không thực hiện đúng theo cam kết về việc trả nợ gốc, trả nợ lãi cho A. Theo quy định, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc còn lại là 9.559.745 đồng sang nợ quá hạn từ ngày 16/06/2016.

Theo Hợp đồng thấu chi số: XXX ngày 15/06/2015 ông Q phải trả cho Ngân hàng tổng cộng nợ gốc và nợ lãi quá hạn phát sinh tạm tính đến hết ngày 15/8/2024 là 37.347.270 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi đồng), cán bộ Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và nhắc ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nhưng đến nay ông Q không trả bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng, cố tình không hợp tác (điện thoại không liên lạc được) làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

Nhận thấy, quyền và lợi ích bị xâm phạm, A khởi kiện ông Q để yêu cầu:

- Buộc ông Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 15/8/2024 là 37.347.270 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi đồng),

Ngoài ra ông Q có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng thấu chi số: XXX ngày 15/06/2015.

Trường hợp ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì A thông qua A Chi nhánh P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Q để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

A xác định chỉ cho cá nhân ông Q vay vốn, không liên quan đến người khác nên A chỉ yêu cầu cá nhân ông Q có nghĩa vụ thanh toán nợ, không yêu cầu người

khác liên đới chịu trách nhiệm và cũng không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn – ông Q đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Q không đến Tòa án theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng, ông Q cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của A. Do đó, Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông Q.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt nhưng trong đơn đề nghị giải quyết vắng mặt thể hiện nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Q thanh toán ngay một lần cho A tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/8/2024 là: 37.347.270 đồng.

Buộc ông Q thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Bị đơn – ông Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 280, 466, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đại diện nguyên đơn, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng A khởi kiện ông Q yêu cầu trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn – ông Q cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn – ông Q, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Q.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng A với ông Q là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ thu nhập của ông Q, A đã cho ông Q, chứng minh nhân dân số: XXX, địa chỉ: Số O đường P, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; vay vốn tại Ngân hàng A – Chi nhánh P (A P) theo Hợp đồng thấu chi số: XXX ngày 15/06/2015, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền cho vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).
- Phương thức cho vay: Cho vay hạn mức thấu chi.
- Thời hạn cho vay: 12 tháng.
- Mục đích sử dụng vốn vay: vay tiêu dùng qua thẻ.
- Lãi suất trong hạn 11%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất nợ trong hạn.
- Ngày vay: 15/06/2015.
- Hạn trả cuối cùng: 15/06/2016.
- Bảo đảm tiền vay: Không có bảo đảm bằng tài sản.

Tính đến hết ngày 15/8/2024, ông Q còn nợ A số tiền là: 37.347.270 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên là phù hợp với Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không đến Tòa án

theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng và cũng không có bất kỳ văn bản nào phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Điều này xem như bị đơn đã từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn – Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Q phải chịu là: $37.347.270 \text{ đồng} \times 5\% = 1.867.363 \text{ đồng}$ (Một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng).

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 280, 351, 357, Khoản 2 Điều 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay nợ gốc và tiền lãi tính đến hết ngày 15/8/2024 là 37.347.270 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi đồng).

Ông Q còn phải tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã được xác lập giữa Ngân hàng A và ông Q.

Việc thanh toán tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.867.363 đồng (Một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 784.989đ (Bảy trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0037704 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q8;
- VKSNDQ8;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.